

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ THUÊ ĐẤT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 15/GP-UBND ngày 14/01/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa cấp cho Doanh nghiệp tư nhân Hồng Phụng;

Căn cứ Công văn số 742/UBND-CN ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh về việc chủ trương cho Doanh nghiệp tư nhân Hồng Phụng lập hồ sơ gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn;

Xét đề nghị của Doanh nghiệp tư nhân Hồng Phụng tại Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất ngày 22/02/2017 ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 462/TTr-STNMT ngày 20/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 15/GP-UBND ngày 14/01/2015 của UBND tỉnh để Doanh nghiệp tư nhân Hồng Phụng được

tiếp tục khai thác khoáng sản tại mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, với thời hạn 02 năm, kể từ ngày ký Giấy phép;

2. Tiếp tục cho Doanh nghiệp tư nhân Hồng Phượng thuê đất tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản và làm khai trường;

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục bản đồ kèm theo Giấy phép số 15/GP-UBND ngày 14/01/2015 của UBND tỉnh.

- Loại đất: Đất khai thác khoáng sản, đơn vị đã bồi thường GPMB;

- Mục đích sử dụng đất: Khai thác khoáng sản và làm khai trường

- Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;

- Phí thẩm định hồ sơ thuê đất: 1.000.000 đồng;

- Thời hạn thuê đất: 02 năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Doanh nghiệp tư nhân Hồng Phượng có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành;

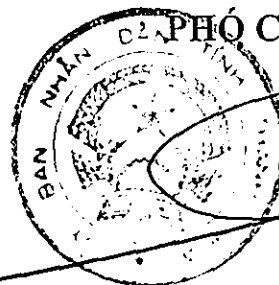
2. Thực hiện đúng các quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 15/GP-UBND ngày 14/01/2015 của UBND tỉnh. Kết thúc khai thác, thực hiện đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận pháp lý không tách rời với Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 15/GP-UBND ngày 14/01/2015 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Doanh nghiệp tư nhân Hồng Phượng;
- Các Sở: Công Thương, TN&MT (05b);
- UBND thị xã Bỉm Sơn;
- UBND phường Ba Đình;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

**TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG
THƯỜNG TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 171 /GP-UBND
ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>Kinh tuyến trục 105⁰, múi chiếu 3⁰</i>	
		X (m)	Y (m)
Khu vực khai thác	1	2223531.4	591633.1
	2	2223634.2	591641.5
	3	2223693.7	591668.7
	4	2223672.1	591754.7
	5	2223637.7	591825.5
	6	2223581.9	591803.4
	7	2223620.6	591747.7
	8	2223629.5	591708.5
	9	2223590.5	591696.7
	10	2223585.5	591735.9
	11	2223574.8	591761.6
	12	2223533.6	591743.4
	13	2223508.1	591715.2
Khu vực khai trường	6	2223581.9	591803.4
	7	2223620.6	591747.7
	8	2223629.5	591708.5
	9	2223590.5	591696.7
	10	2223585.5	591735.9
	11	2223574.8	591761.6
	12	2223533.6	591743.4
	13	2223508.1	591715.2
	14	2223496.5	591756.1
	15	2223413.7	591725.9
	16	2223409.4	591735.1